

BỘ CÔNG AN
Số: 24/2015/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2015

THÔNG TƯ

**Quy định về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong đại diện,
bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân,
lao động hợp đồng và tham gia quản lý cơ quan, đơn vị,
doanh nghiệp trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17-11-2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 43/2013/NĐ-CP ngày 10-5-2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Điều 10 của Luật Công đoàn về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (Nghị định số 43/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 200/2013/NĐ-CP ngày 26-11-2013 quy định chi tiết Điều 11 Luật Công đoàn về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội;

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân,
Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, lao động hợp đồng và tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Công an nhân dân.*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quyền, trách nhiệm của công đoàn các cấp trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, lao động hợp đồng (sau đây gọi chung là đoàn viên công đoàn) và tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Các tổng cục, bộ tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ, Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có sử dụng lao động hợp đồng (sau đây gọi chung là Công an các đơn vị, địa phương).

2. Công đoàn các cấp trong Công an nhân dân gồm:

a) Công đoàn Công an nhân dân;

b) Công đoàn các tổng cục, bộ tư lệnh, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là công đoàn cấp trên cơ sở trực tiếp);

c) Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Công an nhân dân; công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (sau đây gọi chung là công đoàn cơ sở).

3. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân, lao động hợp đồng có liên quan đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn và hoạt động công đoàn trong Công an nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp thực hiện các công tác có liên quan đến công đoàn.

2. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương, các tổ chức đoàn thể, quần chúng trong đơn vị, địa phương tôn trọng quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của đoàn viên công đoàn theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và quy định của Bộ Công an; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức công đoàn hoạt động.

3. Đoàn viên công đoàn phải chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệnh Công an nhân dân, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên.

Chương II

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP TRONG VIỆC ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN

Điều 4. Quyền, trách nhiệm của Ban Chấp hành Công đoàn Công an nhân dân

1. Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện quyền, trách nhiệm trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên công đoàn theo quy định tại Thông tư này.
2. Kiểm tra, xác minh nội dung đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo hệ thống công đoàn; tham gia với cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn trong Công an nhân dân.

3. Đề xuất Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân điều chỉnh, bổ sung, xây dựng các quy định về chế độ, chính sách tiền lương, bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác liên quan quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; tham gia xây dựng quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cấp công đoàn trong Công an nhân dân, xây dựng các quy định bảo đảm hoạt động cho cán bộ công đoàn các cấp trong Công an nhân dân.

Điều 5. Quyền, trách nhiệm của Ban chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong Công an nhân dân

1. Thực hiện quyền, trách nhiệm của công đoàn cơ sở quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này ở những nơi chưa thành lập tổ chức công đoàn cơ sở khi có yêu cầu.
2. Hỗ trợ công đoàn cơ sở thực hiện quyền, trách nhiệm quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này.
3. Tham dự các hội nghị giao ban, hội đồng thi đua và tham gia tổ tư vấn cho Công an các đơn vị, địa phương về việc thực hiện các chế độ, chính sách khác có liên

quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo hệ thống công đoàn.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của Ban chấp hành công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp Công an nhân dân

1. Hướng dẫn, tư vấn cho đoàn viên công đoàn về quyền, nghĩa vụ của người lao động khi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với doanh nghiệp sử dụng lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

2. Đại diện cho đoàn viên công đoàn thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

3. Tham gia với đơn vị sử dụng lao động xây dựng và giám sát việc thực hiện thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

4. Tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật cho đoàn viên công đoàn về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Công an về lao động, trọng tâm là các nội dung về công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và pháp luật khác có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn thông qua hoạt động của các cấp công đoàn.

5. Tham gia với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

6. Kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và công đoàn cấp trên xem xét, giải quyết khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức công đoàn hoặc đoàn viên công đoàn bị xâm phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

Điều 7. Quyền, trách nhiệm của Ban chấp hành công đoàn cơ sở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân

1. Hướng dẫn, tư vấn cho đoàn viên công đoàn về quyền, nghĩa vụ của người lao động khi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với doanh nghiệp sử dụng lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

2. Tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật cho đoàn viên công đoàn về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Công an về lao động, trọng tâm là các nội dung về công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và pháp luật khác có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn thông qua hoạt động của các cấp công đoàn.

3. Tham gia với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

4. Kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và công đoàn cấp trên xem xét, giải quyết khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức công đoàn hoặc đoàn viên công đoàn bị xâm phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN

THAM GIA QUẢN LÝ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP

CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 8. Quyền, trách nhiệm của Ban chấp hành Công đoàn Công an nhân dân

1. Tham gia, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an trong việc tham mưu xây dựng các quy định pháp luật, chế độ, chính sách lao động, tiền lương, bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; tham gia ý kiến về vấn đề xây dựng, củng cố, chuyển đổi, cơ cấu lại hoạt động của các doanh nghiệp Công an nhân dân.

2. Xây dựng kế hoạch, tham mưu giúp Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động đoàn viên công đoàn thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Công an.

3. Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; tham mưu, đề xuất, kiến nghị với